

Số: *22* /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày *16* tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/7/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo và biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm địa phương, dự toán phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở Báo cáo thuyết minh số 273/BC-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2018;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018, cụ thể như sau:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2018: 2.976.519 triệu đồng (Hai ngàn, chín trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm mười chín triệu đồng); trong đó:

1. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước: 2.446.315 triệu đồng.
2. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 496.888 triệu đồng.
3. Thu viện trợ: 455 triệu đồng.
4. Các khoản huy động đóng góp: 8.885 triệu đồng.
5. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách: 23.976 triệu đồng.

II. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách) năm 2018: 8.169.440 triệu đồng (Tám ngàn, một trăm sáu mươi chín tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng); trong đó:

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 2.201.199 triệu đồng.
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.086.219 triệu đồng.
3. Thu từ kết dư năm trước: 458.837 triệu đồng.
4. Thu chuyển nguồn năm trước: 1.398.379 triệu đồng.
5. Thu viện trợ: 455 triệu đồng.
6. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách: 23.976 triệu đồng.
7. Thu vay ngân sách nhà nước (vay từ nguồn chính phủ vay cho vay lại): 375 triệu đồng.

III. Chi ngân sách địa phương

1. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 (đã loại trừ phần chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách): 7.747.909 triệu đồng (Bảy ngàn, bảy trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm lẻ chín triệu đồng), trong đó:

- a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 5.094.084 triệu đồng
 - Chi đầu tư phát triển: 1.909.567 triệu đồng;
 - Chi thường xuyên: 3.183.496 triệu đồng;
 - Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng;
 - Chi trả lãi vay vốn vay lại của Chính phủ: 21 triệu đồng.
- b) Chi các Chương trình mục tiêu quốc gia: 160.512 triệu đồng.
- c) Chi từ nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách: 23.976 triệu đồng.
- d) Chi chuyển nguồn sang 2018 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: 2.359.126 triệu đồng.
- e) Chi hoàn trả ngân sách cấp trên: 17.211 triệu đồng.
- f) Chi trả nợ gốc (Ngân hàng phát triển): 93.000 triệu đồng.

IV. Kết dư ngân sách địa phương: 421.531 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi một tỷ, năm trăm ba mươi một triệu đồng), trong đó:

1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh là 290.793 triệu đồng (Hai trăm chín mươi tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu đồng).

2. Kết dư ngân sách cấp huyện là 105.097 triệu đồng (Một trăm lẻ năm tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu đồng).

3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn 25.641 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu đồng).

V. Xử lý kết dư ngân sách

1. Phần kết dư ngân sách cấp huyện, xã: 130.738 triệu đồng được chuyển vào thu ngân sách năm sau và Ủy ban nhân dân các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Phần kết dư ngân sách cấp tỉnh: 290.793 triệu đồng được chuyển vào thu ngân sách năm 2019 và theo dõi xử lý như sau:

a) Phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019: 84.849 triệu đồng, trong đó bố trí chi đầu tư và một số nội dung chi an sinh xã hội cần thiết.

b) Chuyển nguồn từ năm 2019 sang năm 2020 để thực hiện: 107.178 triệu đồng, trong đó bố trí chi trả nợ vay Ngân hàng phát triển 37.000 triệu đồng.

c) Theo dõi xử lý đối với các khoản: 98.766 triệu đồng, trong đó đối với các khoản tạm ứng còn phải tiếp tục theo dõi thu hồi năm 2019: 31.282 triệu đồng.

(Chi tiết: đính kèm theo các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 và 12).

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với dự toán chi năm 2018 còn lại hủy bỏ tại Kho bạc nhà nước: 97.462.190.664 đồng (trong đó, dự toán chi thường xuyên: 43.215.136.775 đồng và kế hoạch vốn đầu tư: 54.247.053.889 đồng), khoản kinh phí các huyện, thành phố nộp trả: 16.634.966.409 đồng (trong đó, vốn đầu tư: 4.658.429.521 đồng; vốn sự nghiệp: 11.976.536.888 đồng), tại phụ lục số 10. UBND tỉnh chỉ đạo các ngành và địa phương xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm các cơ quan, đơn vị và địa phương không chi hết dự toán giao, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét và hướng xử lý cụ thể.

- Về xử lý kết dư ngân sách tỉnh (theo phụ lục số 11)

+ Phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 (chi thường xuyên): 51.098.810.616 đồng (trong đó, dự toán hủy bỏ tại Kho bạc nhà nước năm 2018: 15.236.603.636 đồng và vốn sự nghiệp CTMTQG do huyện nộp trả: 1.407.636.540 đồng). UBND tỉnh xác định, làm rõ từng khoản chi cụ thể, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để xem xét, thống nhất trước khi phân bổ thực hiện.

+ Đối với khoản chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 để tiếp tục thực hiện (vốn đầu tư: 43.795.025.390 đồng). Đề nghị UBND tỉnh sớm có phương án

phân bổ chi tiết, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thống nhất trước khi phân bổ thực hiện.

+ Đối với khoản chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 để tiếp tục thực hiện (vốn chi thường xuyên: 26.383.109.546 đồng). UBND tỉnh theo dõi và thực hiện chi theo các chính sách, chế độ theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020.

+ Đối với khoản theo dõi xử lý: 67.484.484.799 đồng (98.766.132.054 – 31.281.647.255 đồng), bao gồm: kinh phí chương trình mục tiêu, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, các khoản nộp trả và hoàn trả tạm ứng ngân sách trung ương khi có yêu cầu. UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan rà soát lại cụ thể các khoản hết nhiệm vụ chi, các khoản phải hoàn trả cho ngân sách trung ương theo quy định... Trên cơ sở đó báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất đề xuất hướng xử lý.

+ Đối với các khoản theo dõi thu hồi tạm ứng của các đơn vị, địa phương: 31.281.647.255 đồng, UBND tỉnh có giải pháp xử lý, thu hồi theo quy định, báo cáo kết quả cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020.

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh